TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/DS-ST
Ngày: 25-05-2022
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Trương Trường Chinh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Phước Tâm**
2. Bà **Võ Thị Điệp**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Trần Ngọc Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 489/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2021 về việc "Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 100/2022/QĐST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Đoàn Văn X,** sinh năm 1965;
Địa chỉ: Ấp A, xã AB, huyện CD, tỉnh ĐT.
Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Lê Ngọc T**, sinh năm 1960. Địa chỉ: Ấp B, xã BC, huyện ED, tỉnh ĐT (theo văn bản ủy quyền ngày 15/12/2021).

- *Bị đơn:*

1. Anh **Nguyễn Ngọc H,** sinh năm 1981,
2. Chị **Lê Thị Kim L,** sinh năm 1981;
Cùng địa chỉ: Ấp Hòa Dân, xã Nhị Mỹ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng TẤp C, xã CD, huyện BM, tỉnh ĐT.

3. Ông **Lê Văn C**, sinh năm 1946; địa chỉ: Ấp C, xã CD, huyện BM, tỉnh ĐT.

(Ông T có mặt; anh H, chị L và ông C đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/6/2021, các lời trình bày tại Tòa án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Đoàn Văn X ủy quyền cho ông Lê Ngọc T trình bày như sau*:

Vào ngày 12/9/2020, ông Đoàn Văn X có cho anh Nguyễn Ngọc H, chị Lê Thị Kim L và ông Lê Văn C vay số tiền 600.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 2%/tháng, thời hạn vay là 06 tháng, mục đích vay là để kinh doanh. Hai bên có xác lập giấy tay do anh H tự viết, đồng thời, hai bên có thỏa thuận thế chấp 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Lê Văn C đứng tên cho ông X. Tuy nhiên, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông C bị sai tên nên ông C mượn lại để điều chỉnh, được ông X đồng ý. Sau đó, ông C không đưa lại nên hiện nay giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông X không còn giữ. Sau khi vay, phía bị đơn có trả được 01 tháng tiền lãi với số tiền là 12.000.000 đồng, từ ngày 12/10/2020 cho đến nay thì không đóng lãi theo thỏa thuận mặc dù ông X đã nhiều lần yêu cầu.

Về nội dung biên nhận vay tiền, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn xác định Biên nhận vay tiền là do anh H tự viết và đưa cho nguyên đơn. Theo nội dung biên nhận có dấu vết sửa chữa ngày ghi biên nhận và ngày trả nợ, đại diện nguyên đơn xác định ngày vay tiền là ngày 12/9/2020 và ngày trong biên nhận cũng là ngày 12/9/2020, còn nội dung có sửa chữa ngày 12/9/2020 và ngày 12/4/2021 tại trang 1 và ngày 12/9/2020 tại trang 2 của biên nhận thì do anh H tự sửa trước khi đưa ông X. Trong biên nhận, mặc dù ghi người vay tiền là anh H và chị L nhưng khi nhận tiền còn có ông C nên biên nhận có thể hiện chữ ký của anh H, chị L và ông C. Do đó, người đại diện của nguyên đơn yêu cầu ông C cũng phải có trách nhiệm liên đới với anh H và chị L trong việc trả nợ.

Nay ông Đoàn Văn X yêu cầu anh H, chị L và ông C phải có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vay còn thiếu là 600.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi suất 1,66%/tháng tính từ ngày vay (ngày 12/9/2020) đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 25/5/2022) làm tròn 19 tháng với số tiền 189.240.000 đồng, tổng cộng tiền vay gốc và lãi suất là 789.240.000 đồng; ông X đồng ý khấu trừ số tiền 12.000.000 đồng mà phía bị đơn đã trả, như vậy yêu cầu phía bị đơn phải có trách nhiệm liên đới trả tổng số tiền vay gốc và lãi suất là 777.240.000 đồng (bảy trăm bảy mươi bảy triệu, hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

* Đối với bị đơn là anh Nguyễn Ngọc H, chị Lê Thị Kim L và ông Lê Văn C đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cùng các giấy triệu tập hợp lệ nhưng đều không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không tham gia các phiên hòa giải cũng như phiên tòa xét xử của Tòa án.

* Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án Bản gốc Biên nhận đề ngày 12/9/2020 có thể hiện số tiền vay là 600.000.000 đồng có chữ

ký và ghi họ tên của anh Nguyễn Ngọc H, chị Lê Thị Kim L và ông Lê Văn C. Tòa án đã thông báo cho bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết đồng thời đã triệu tập các đương sự để được tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không đến và cũng không có ý kiến gì đối với chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp cho Tòa án nên đây là tình tiết không cần phải chứng minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa ngày 04/5/2022 và ngày 25/5/2022, các bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có người đại diện tham gia phiên tòa và cũng không có yêu cầu phản tố hay yêu cầu gì khác trong vụ án này, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án, nguyên đơn ông Đoàn Văn X yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Văn H, chị Lê Thị Kim L và ông Lê Văn C phải có trách nhiệm liên đới trả số tiền vay gốc là 600.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất 1,66%/tháng tính từ ngày vay (ngày 12/9/2020) đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 25/5/2022) làm tròn là 19 tháng với số tiền 189.240.000 đồng, tổng cộng là 789.240.000 đồng.

[4] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu các bị đơn có trách nhiệm liên đới trả số tiền vay gốc là 600.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: Vào ngày 12/9/2020, giữa ông X và anh H, chị L, ông C có thỏa thuận vay số tiền là 600.000.000 đồng, đã được nguyên đơn chứng minh bằng biên nhận vay tiền đề ngày 12/9/2020 do anh H tự viết, cả ba người gồm anh H, chị L và ông C cùng ký tên và ghi họ tên, đã thể hiện đúng như lời trình bày của phía nguyên đơn.

[5] Mặc dù Giấy biên nhận vay tiền mà nguyên đơn cung cấp đã ghi người vay tiền là anh H và chị L nhưng khi nhận tiền có mặt của ông C nên ông C có ký tên vào trong Biên nhận nên ông C cũng phải có trách nhiệm liên đới với anh H và chị L cùng trả nợ cho ông X.

[6] Trong quá trình Tòa án thụ lý vụ án và thu thập chứng cứ, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng, thể hiện rõ nội dung vụ việc và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng như tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn nộp kèm theo đơn

khởi kiện cho các bị đơn được biết. Tuy nhiên, các bị đơn đều không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án cũng như không có ý kiến phản bác, yêu cầu phản tố hay yêu cầu gì khác liên quan đến yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn.

[7] Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định: "Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh". Do đó, Hội đồng xét xử xác định hợp đồng vay giữa hai bên đương sự là có thật nên việc nguyên đơn yêu cầu các bị đơn phải có nghĩa vụ liên đới trả lại số tiền vay nêu trên là có căn cứ nên chấp nhận.

[8] Đối với yêu cầu về lãi suất, nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất 1,66%/tháng kể từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm làm tròn 19 tháng với số tiền là 189.240.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo nội dung biên nhận vay tiền đề ngày 12/9/2020 do nguyên đơn giao nộp cho Tòa án có thể hiện mức lãi suất là 2%/tháng, thời hạn trả nợ từ ngày vay là ngày 12/9/2020 đến ngày 12/4/2021. Như vậy, giao dịch giữa hai bên là hợp đồng vay có kỳ hạn và có lãi suất nên nghĩa vụ trả lãi phải phát sinh kể từ ngày vay. Hai bên đã thỏa thuân mức lãi suất vay là 02%/tháng, tuy nhiên, mức lãi suất mà các bên thỏa thuận đã vượt quá mức lãi suất mà pháp luật quy định (tối đa 20%/năm); tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện của nguyên đơn tự nguyện giảm mức lãi suất từ 02%/tháng xuống còn 1,66%/tháng. Xét thấy việc nguyên đơn tự nguyện giảm mức lãi suất xuống còn 1,66%/tháng là phù hợp với quy định của pháp nên chấp nhận.

[9] Phía nguyên đơn ông Đoàn Văn X thừa nhận trong khoảng thời gian vay, phía bị đơn đã trả số tiền lãi là 12.000.000 đồng, ông X cũng đồng ý khấu trừ số tiền này vào số tiền vay gốc và lãi suất mà bị đơn phải có nghĩa vụ trả nợ như đã nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

[10] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đoàn Văn X, buộc anh Nguyễn Ngọc H, chị Lê Thị Kim L và ông Lê Văn C phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Đoàn Văn X số tiền vay gốc và lãi suất tổng cộng là 777.240.000 đồng (đã khấu trừ số tiền 12.000.000 đồng mà phía bị đơn đã trả).

[11] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn X. Buộc anh Nguyễn Ngọc H, chị Lê Thị Kim L và ông Lê Văn C phải có trách nhiệm liên trả cho ông Đoàn Văn X số tiền vay gốc và lãi suất là 777.240.000 đồng (bảy trăm bảy mươi bảy triệu, hai trăm bốn mươi nghìn đồng), trong đó bao gồm nợ gốc là 600.000.000 đồng, lãi suất tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 25/5/2022) là 189.240.000 đồng và khấu trừ số tiền 12.000.000 đồng mà phía bị đơn đã trả.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

+ Tiền án phí dân sự sơ thẩm là 35.089.600 đồng, buộc anh Nguyễn Ngọc H, chị Lê Thị Kim L và ông Lê Văn C phải liên đới chịu.

+ Ông Đoàn Văn X không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.590.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007015 ngày 26/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

3. Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND HCL;
- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- CC THADS HCL;
- L hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trương Trường Chinh